TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2019/HSST
Ngày: 05-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đức Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
+ Ông Nguyễn Thế Quyết - Cán bộ giáo dục hưu trí.
+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Nơi công tác: Thanh tra quận Thanh Khê.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

L - sinh năm: 1998 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: Phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông P (c) và bà X (s); vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Anh H - sinh ngày: 30/12/2001 (vắng mặt có lý do); đại diện hợp pháp của bị hại là bà A - sinh năm: 1972 (mẹ ruột của bị hại); cùng địa chỉ: Phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19h30 ngày 31/5/2019, L thấy anh H đăng tin tìm việc làm trên mạng internet nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. L sử dụng facebook "*Danh vô*" để nhắn tin với anh Hùng rồi hứa hẹn xin việc cho anh H với mức lương cao. L sử dụng tên giả là "*Trung*" và hình ảnh của người khác khi nhắn tin. Đến 16h30 ngày 01/6/2019, anh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, BKS 43G1-356.37 đến nhà của L chở L đi uống cà phê tại phường

A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, L nói dối với anh H là phải góp 20.000.000 đồng để được L cho vào làm với mức lương cao. Vì tin tưởng, H đã cầm cố xe mô tô hiệu Honda Winner BKS 43G1-356.37 tại cửa hàng cầm đồ KL (do anh H1 làm chủ tại phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) với giá 22.000.000đ rồi đưa hết số tiền trên cho L tại cửa hàng KL. Sau khi nhận được tiền, L đón taxi đưa anh H đến quán chè trên đường D, quận T rồi giả vờ có việc bận bảo anh H vào quán ngồi đợi một lát L sẽ quay lại, sau đó L bỏ trốn và tiêu xài cá nhân hết số tiền chiếm đoạt của anh H. Ngồi đợi nhưng không thấy L quay lại, liên lạc với L không được nên anh H đến Công an phường T, quận T trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ:

- 01*(một)* ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng. Số IME 353335075179575 (*L sử dụng để gọi và lừa dối xin việc cho H*);

- 01 (*một*) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng. Số IME1 862651034644259; IME2- 862651034644242 (*L sử dụng để vào mạng facebook làm quen và lừa H*);

- 31 (*ba mươi mốt*) bản ảnh in trắng đen trên giấy A4 ghi lại nội dung nói chuyện giữa H và L do H giao nộp, được đưa vào hồ sơ vụ án;

- 01 (*một*) phiếu cầm đồ kiêm hợp đồng lập ngày 01/6/2019 của cửa hàng KL; 01 (*một*) bản photo chứng minh nhân dân mang tên H và giấy đăng ký xe mô tô 43G1-356.37; 01 (*một*) giấy nhận tiền lập ngày 04/6/2019 do anh H1 giao nộp, được đưa vào hồ sơ vụ án.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 125/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt 22.000.000đ.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu của bị cáo sung công quỹ nhà nước 01*(một)* ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IME 353335075179575 và 01 (*một*) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng, số IME1: 862651034644259, số IME2: 862651034644242.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện bị hại tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 22.000.000đ.

NHẬN ĐINH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khi biết anh H đăng tin tìm việc làm trên mạng internet vào khoảng 19h30 ngày 31/5/2019, bị cáo đã tìm cách tiếp cận thông qua mạng xã hội Facebook, tạo lòng tin tưởng và hứa hẹn sẽ xin việc làm với mức lương cao cho anh H. Đến khoảng 17h ngày 01/6/2019, bị cáo gặp trực tiếp anh H rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh H số tiền 22.000.000đ *(hai mươi hai triệu đồng)* và tiêu xài cá nhân.

[2] Hành vi trên đây của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 125/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức và hiểu biết nhưng vì sự tham lam của bản thân mà xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo chiếm đoạt của bị hại với số tiền lớn nhưng tiêu xài cá nhân hết, đến nay vẫn chưa bồi thường để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử đã áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại số tiền 22.000.000đ *(hai mươi hai triệu đồng)* nhưng chưa trả lại. Vì vậy cần phải buộc bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt theo yêu cầu của bị hại và đại diện bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Bị cáo sử dụng 01*(một)* ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IME 353335075179575 và 01 (*một*) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng, số IME1: 862651034644259, số IME2: 862651034644242 dùng làm

phương tiện để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí*: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 1.100.000đ *(một triệu một trăm nghìn đồng)* theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[9] Sau khi bị hại cầm cố xe môtô nhãn hiệu Honda Winner, BKS 43G1-356.37 tại cửa hàng cầm đồ K L của anh H1 để lấy tiền đưa cho bị cáo, gia đình bị hại đã chuộc lại xe. Đây là quan hệ dân sự riêng và các bên đã thỏa thuận giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 48, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo L 18 *(mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L phải trả lại cho anh H số tiền 22.000.000đ *(hai mươi hai triệu đồng).*

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu của bị cáo L 01*(một)* ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IME 353335075179575 và 01 (*một*) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng, số IME1: 862651034644259, số IME2: 862651034644242 sung công quỹ Nhà nước (vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2019).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000đ *(một triệu một trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/11/2019).

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Bị cáo, đương sự (bản sao);
- Lưu hồ sơ vụ án.